

《中文》第五册 听写专用 (老师设计)

日期(Date):		姓名(Name):		听写得分(Score):		老师评:	
评分标准:		1. 汉字: 增加、减少、或写错笔划扣 0.5分 2. 拼音: 标错声调或写错字母扣 0.5分 3. 意思: 可用英文表达, 如有误, 酌情扣分				Book 5: Lesson 5 狼和小羊	
#	汉字 (Chinese): 3分	扣分	拼音(Pinyin): 1.5分	扣分	意思(English): 1.5分	扣分	
1	于是		yúshì		so, therefore, consequently		
2	吃惊		chījīng		startled, shocked, ashtonished		
3	去年		qùnián		last year		
4	背后		bèihòu		behind		
5	亲爱		qīn ài		dear		
6	反正		fǎnzhèng		anyway, none the less		
7	弄脏		nòngzāng		make mess/ mess up		
8	狼和羊		lánghéyáng		wolf and goat (sheep)		
9	总得		zǒngděi		must, have to		
10	上游		shàngyóu		upstream		
11	扑过去		pūguòqù		threw oneself at / attack		
12	坏蛋		huàidàn		bad egg, scoundrel		
13	水流		shuǐliú		streams		
14	出生		chūshēng		born / birth		
15	借口		jièkǒu		use as an excuse / pretext		